

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

LẠI THỊ HỒNG

NHỮNG KHÍA CẠNH PHÁP LÝ
CỦA VIỆC CÔNG CHỨNG CÁC THỎA THUẬN
TÀI SẢN CỦA VỢ CHỒNG

Chuyên ngành : Luật dân sự

Mã số : 60 38 30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Phương Lan

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012.

Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bìa</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các từ viết tắt</i>			
MỞ ĐẦU	1		
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG CHỨNG CÁC THỎA THUẬN VỀ TÀI SẢN CỦA VỢ CHỒNG	6		
1.1. Khái niệm chung về quyền sở hữu tài sản của vợ chồng	6	2.2.	Áp dụng pháp luật để công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng trong thực tiễn 43
1.1.1. Quyền sở hữu tài sản của vợ chồng	6	2.2.1.	Công chứng thỏa thuận nhập tài sản riêng của vợ, chồng vào khối tài sản chung của vợ chồng 43
1.1.1.1. Quyền sở hữu của vợ chồng đối với tài sản chung	7	2.2.2.	Công chứng thỏa thuận (cam kết) tài sản riêng của vợ, chồng 46
1.1.1.2. Quyền sở hữu của vợ, chồng đối với tài sản riêng	13	2.2.3.	Công chứng thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân 50
1.1.2. Mối quan hệ giữa các quy định về quyền sở hữu tài sản của vợ chồng và việc công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng	18	2.2.4.	Công chứng thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hôn 59
1.2. Một số vấn đề lý luận công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng	20	2.2.5.	Công chứng thỏa thuận tặng cho tài sản giữa vợ và chồng 62
1.2.1. Khái niệm thỏa thuận về tài sản của vợ chồng	20	2.2.6.	Thỏa thuận khôi phục chế độ tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân 66
1.2.2. Khái niệm công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng	21	2.2.7.	Thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của vợ chồng 69
1.2.3. Yêu cầu đối với văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng	26	2.2.8.	Công chứng thỏa thuận ủy quyền giữa vợ và chồng 72
1.2.3.1. Yêu cầu về hình thức đối với văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng	26	2.2.9.	Công chứng các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung và hủy bỏ hợp đồng, giao dịch giữa vợ và chồng 76
1.2.3.2. Yêu cầu về nội dung của văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng	27		Chương 3: MỘT SỐ VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP TRONG VIỆC CÔNG CHỨNG CÁC THỎA THUẬN VỀ TÀI SẢN CỦA VỢ CHỒNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ 79
1.2.3.3. Trình tự, thủ tục chung công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng	29	3.1.	Những vướng mắc phát sinh trong quá trình giải quyết yêu cầu công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng 79
1.3. Ý nghĩa pháp lý của việc công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng	31	3.1.1.	Những vướng mắc phát sinh trong việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình 79
Chương 2: ÁP DỤNG PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT YÊU CẦU CÔNG CHỨNG CÁC THỎA THUẬN VỀ TÀI SẢN CỦA VỢ CHỒNG TẠI CƠ QUAN CÔNG CHỨNG	38	3.1.2.	Những vướng mắc trong việc áp dụng Luật Nhà ở 84
2.1. Các trường hợp phát sinh yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng	38	3.1.3.	Những vướng mắc trong việc áp dụng Luật Đất đai 87
2.1.1. Yêu cầu công chứng theo quy định của pháp luật	38	3.1.4.	Một số điểm tồn tại trong việc áp dụng Luật Công chứng 89
2.1.2. Yêu cầu công chứng theo ý chí tự nguyện của vợ chồng	41	3.2.	Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng 98
2.1.3. Công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng theo yêu cầu của bên thứ ba có liên quan đến giao dịch về tài sản với vợ chồng	42	3.2.1.	Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật là cơ sở pháp lý công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng 98
		3.2.1.1.	Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình 98
		3.2.1.2.	Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định về pháp luật nhà ở 101
		3.2.1.3.	Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật đất đai 103
		3.2.1.4.	Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật công chứng 104
		3.2.2.	Một số kiến nghị nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động công chứng 113
			KẾT LUẬN 116
			DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 118

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Nền kinh tế thị trường mang lại cho kinh tế gia đình những cơ hội, đồng thời cũng đặt kinh tế gia đình trước những rủi ro và thách thức. "Gia đình là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Coi đầu tư cho gia đình là đầu tư cho sự phát triển bền vững". Với vai trò quan trọng như vậy, Nhà nước cần phải có chính sách nhằm bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững cho gia đình và xã hội. Hoạt động công chứng hợp đồng, giao dịch đã tỏ rõ là giải pháp hiệu quả để Nhà nước quản lý và bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch phát sinh trong xã hội, trong đó có giao dịch về tài sản của vợ chồng trong thời gian qua.

Thỏa thuận về tài sản của vợ chồng xuất phát từ yêu cầu chính đáng của vợ chồng trong việc chủ động nguồn vốn để đầu tư kinh doanh, hạn chế các rủi ro có thể gặp phải, bảo đảm quyền và lợi ích của vợ chồng và gia đình. Tuy nhiên, do trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế cộng với quy định còn phức tạp, chưa cụ thể và thống nhất của pháp luật đã làm cho vợ chồng lúng túng, e ngại khi lập văn bản thỏa thuận về tài sản. Trong khi đó, công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng đã tỏ rõ những ưu việt của mình trong việc bảo đảm đảm giá trị pháp lý của văn bản công chứng, từ đó bảo đảm quyền và lợi ích của vợ chồng và người thứ ba có quyền lợi liên quan đến tài sản của vợ chồng, đồng thời hạn chế các tranh chấp có thể phát sinh. Vì vậy, việc công chứng thỏa thuận về tài sản được vợ chồng quan tâm, lựa chọn ngay cả khi pháp luật không yêu cầu bắt buộc thỏa thuận về tài sản của vợ chồng phải được công chứng.

Trong khi nhu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng trong xã hội không ngừng gia tăng thì các quy định của pháp luật lại

chưa theo kịp với thực tiễn, các quy định hiện hành còn chưa rõ ràng, thống nhất cũng đã gây khó khăn cho công chứng viên trong việc áp dụng pháp luật để giải quyết các yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng trên thực tế.

Mặc dù là một vấn đề không mới và có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của xã hội nói chung và gia đình nói riêng nhưng vấn đề công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng chưa được các học giả quan tâm nghiên cứu một cách toàn diện. Nghiên cứu đề tài này có ý nghĩa quan trọng về mặt lý luận và thực tiễn, đặc biệt trong việc nâng cao giá trị pháp lý của văn bản công chứng liên quan đến thỏa thuận về tài sản của vợ chồng, một vấn đề quan trọng mà những người làm nghề dịch vụ công chứng như chúng tôi phải bảo đảm. Chính vì vậy, tác giả quyết định chọn đề tài: "**Những khía cạnh pháp lý của việc công chứng các thỏa thuận tài sản của vợ chồng**" làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Vấn đề công chứng dưới góc độ là hoạt động hỗ trợ tư pháp đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu như: "*Những vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc xác định phạm vi, nội dung hành vi công chứng và giá trị pháp lý của văn bản công chứng ở nước ta hiện nay*", Luận án tiến sĩ Luật học, của Đặng Văn Khanh; "*Nghiên cứu so sánh pháp luật về công chứng một số nước trên thế giới nhằm góp phần xây dựng luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện pháp luật về công chứng ở Việt Nam hiện nay*", Luận án tiến sĩ Luật học, của Tuấn Đạo Thanh... Vấn đề công chứng giao dịch tài sản nói chung cũng đã được quan tâm nghiên cứu như: "*Một số vấn đề về công chứng giao dịch tài sản ở Việt Nam*", Luận văn thạc sĩ Luật học, của Đỗ Xuân Hòa. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu này mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu các giao dịch tài sản nói chung, còn việc nghiên cứu những vấn đề pháp lý của việc công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng dưới góc độ thực hiện quyền tài sản của vợ chồng thì chưa có công trình nghiên cứu nào

được thực hiện. Vì vậy, có thể khẳng định, đề tài là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách chuyên sâu, có hệ thống, toàn diện về vấn đề công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng, áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các yêu cầu công chứng trên thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

- Đề tài nghiên cứu nhằm các mục đích sau đây:

+ Nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận chung về tài sản của vợ chồng, với vai trò là cơ sở pháp lý đảm bảo tính hợp pháp, có căn cứ của các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng tại cơ quan công chứng;

+ Nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về công chứng nhằm đảm bảo giá trị pháp lý của văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

- Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:

+ Giải quyết những vấn đề lý luận liên quan đến chế định tài sản của vợ chồng là cơ sở pháp lý thỏa thuận về tài sản của vợ chồng, xây dựng văn bản công chứng và bảo đảm giá trị của văn bản công chứng.

+ Nghiên cứu một số tình huống thỏa thuận về tài sản của vợ chồng đã gặp trong thực tiễn tại Văn phòng Công chứng Hà Nội.

+ Phân tích mối liên hệ giữa các quy định của pháp luật về tài sản của vợ chồng trong Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Đất đai, Luật Nhà ở... và Luật Công chứng, trên cơ sở đó có những đề xuất nhằm bảo đảm tính chính xác, khách quan và giá trị pháp lý của văn bản công chứng, nâng cao hiệu quả thực hiện công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng tại các cơ quan công chứng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài:

+ Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật về tài sản của vợ chồng và pháp luật công chứng để xác định cơ sở pháp lý xây dựng và công chứng văn bản thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

+ Phân tích, đánh giá một số tình huống công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng thường gặp tại Văn phòng Công chứng Hà Nội. Để đảm bảo giữ bí mật các thông tin về nội dung công chứng theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 12 của Luật Công chứng, các tình huống tại luận văn được xây dựng trên cơ sở các tình huống đã gặp từ thực tiễn.

- Phạm vi nghiên cứu của đề tài:

+ Trong phạm vi luận văn thạc sĩ, tác giả chỉ nghiên cứu việc công chứng các thỏa thuận về tài sản giữa vợ và chồng mà không nghiên cứu việc công chứng các thỏa thuận khác về tài sản giữa vợ chồng với người thứ ba như mua bán, tặng cho... Luận văn chỉ xem xét và đánh giá một số tình huống công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng thường gặp tại Văn phòng Công chứng Hà Nội.

+ Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả cũng chỉ tập trung nghiên cứu chế định tài sản của vợ chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 với vai trò là cơ sở pháp lý để xây dựng một văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng, không nghiên cứu các vấn đề về nghiệp vụ công chứng.

5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

- Cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu đề tài là chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ nghĩa duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật.

- Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu cụ thể sau: so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê.

6. Những điểm mới và đóng góp của đề tài

- Luận văn là công trình nghiên cứu đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống những khía cạnh pháp lý của việc công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

- Luận văn tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận về công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng, phát hiện những vướng mắc trong

quá trình áp dụng pháp luật để giải quyết việc công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng trên thực tiễn.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng để đảm bảo giá trị pháp lý của văn bản công chứng.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận chung về công chứng các thỏa thuận tài sản của vợ chồng.

Chương 2: Áp dụng pháp luật giải quyết yêu cầu công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng tại cơ quan công chứng.

Chương 3: Những vướng mắc, bất cập trong việc công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng và một số kiến nghị.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG CHỨNG CÁC THỎA THUẬN VỀ TÀI SẢN CỦA VỢ CHỒNG

1.1. Khái niệm chung về quyền sở hữu tài sản của vợ chồng

1.1.1. Quyền sở hữu tài sản của vợ chồng

Mục này, tác giả đề cập đến khái niệm quyền sở hữu tài sản, từ đó xây dựng khái niệm quyền sở hữu tài sản của vợ chồng. *Quyền sở hữu tài sản của vợ chồng được hiểu là tổng hợp các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của vợ chồng.*

1.1.1.1. Quyền sở hữu của vợ chồng đối với tài sản chung

Mục này, tác giả phân tích, làm rõ các căn cứ xác lập quyền sở hữu của vợ chồng đối với tài sản chung nhằm mục đích xác định chính xác quyền sở hữu của vợ chồng đối với tài sản yêu cầu công chứng.

❖ Căn cứ xác lập quyền sở hữu của vợ chồng đối với tài sản chung

- Căn cứ vào thời kỳ hôn nhân.

- Căn cứ vào nguồn gốc phát sinh tài sản của vợ chồng:

+ Hoạt động lao động, sản xuất kinh doanh của vợ chồng là nguồn gốc tạo lập tài sản chủ yếu của vợ chồng.

+ Quyền sở hữu tài sản chung của vợ chồng có thể được xác lập do sự định đoạt của chủ sở hữu tài sản khi tặng cho hoặc để lại thừa kế cho cả hai vợ chồng.

+ Quyền sở hữu của vợ chồng đối với tài sản chung còn được xác lập trên cơ sở thỏa thuận của vợ chồng.

+ Quyền sở hữu đối với tài sản chung của vợ chồng còn được xác lập dựa trên các căn cứ được pháp luật thừa nhận.

❖ Quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản thuộc sở hữu chung

Mục này, tác giả phân tích các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản thuộc sở hữu chung, là cơ sở để thực hiện việc công chứng các thỏa thuận về tài sản chung của vợ chồng.

- Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung.

- Vợ, chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch dân sự hợp pháp do một trong hai người thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình.

- Vợ chồng có quyền bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, từ bỏ hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác phù hợp với quy định của pháp luật đối. Đối với việc định đoạt tài sản chung giữa vợ và chồng, vợ chồng có thể thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thỏa thuận tặng cho tài sản giữa vợ và chồng, thỏa thuận chia tài sản chung của "vợ chồng" sau khi ly hôn, thỏa thuận khôi phục chế độ tài sản chung của vợ chồng...

1.1.1.2. Quyền sở hữu của vợ, chồng đối với tài sản riêng

Mục này, tác giả phân tích, làm rõ các căn cứ xác lập quyền sở hữu của vợ chồng đối với tài sản riêng, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản riêng với vai trò là cơ sở pháp lý để giải quyết việc yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản riêng của vợ chồng.

❖ Căn cứ xác lập quyền sở hữu của vợ, chồng đối với tài sản riêng

- Căn cứ vào thời điểm xác lập quyền sở hữu đối với tài sản.

- Tài sản mà vợ hoặc chồng được tặng cho riêng, được thừa kế riêng trong thời kỳ hôn nhân.

- Tài sản riêng được chia từ tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

- Tài sản riêng của vợ chồng còn có đồ dùng, tư trang cá nhân.

❖ Quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản riêng.

Mục này, tác giả phân tích các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản thuộc sở hữu riêng, là cơ sở để Công chứng viên thực hiện các yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản riêng của vợ chồng:

- Vợ chồng có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với tài sản riêng.

- Vợ, chồng có toàn quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản riêng thuộc quyền sở hữu của mình. Tuy nhiên, trong trường hợp tài sản riêng của vợ hoặc chồng đã được đưa vào sử dụng chung mà hoa lợi, lợi tức từ tài sản riêng đó là nguồn sống duy nhất của gia đình thì việc định đoạt tài sản riêng đó phải được sự thỏa thuận của cả vợ chồng. Đây là một trong các quy định hạn chế quyền của chủ sở hữu tài sản nhằm bảo đảm các nhu cầu thiết yếu cho gia đình.

1.1.2. Mối quan hệ giữa các quy định về quyền sở hữu tài sản của vợ chồng và việc công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng

Mối quan hệ giữa các quy định về quyền sở hữu tài sản của vợ chồng và việc công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng và ngược lại:

- Công chứng là biện pháp để nhà nước quản lý các giao dịch về tài sản của vợ chồng, đặc biệt đối với các tài sản như đất đai, nhà ở.

- Việc công chứng sẽ góp phần bảo vệ quyền và lợi ích của chủ sở hữu tài sản.

- Quy định về quyền sở hữu tài sản của vợ chồng là căn cứ pháp lý để công chứng viên tiếp nhận, giải quyết hoặc từ chối các yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

- Quy định về quyền sở hữu tài sản của vợ chồng là cơ sở pháp lý để công chứng viên, người yêu cầu công chứng xây dựng văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

1.2. Một số vấn đề lý luận công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng

Mục này, tác giả làm rõ một số vấn đề lý luận có liên quan đến việc công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng, cụ thể:

1.2.1. Khái niệm thỏa thuận về tài sản của vợ chồng

Mục này đề cập đến khái niệm về thỏa thuận, thỏa thuận về tài sản, từ đó xây dựng khái niệm thỏa thuận về tài sản của vợ chồng. "*Thỏa thuận về tài sản của vợ chồng được hiểu là sự thống nhất ý chí của vợ chồng sau khi đã trao đổi, bàn bạc trên cơ sở tự nguyện để đi đến quyết định cuối cùng trong việc thực hiện quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản phù hợp với quy định của pháp luật*".

1.2.2. Khái niệm công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng

Mục này, tác giả đề cập đến sự phát triển của khái niệm công chứng hợp đồng, giao dịch ở nước ta; phân tích và xây dựng khái niệm công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng. *Công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng là việc công chứng viên xác nhận tính xác thực, tính hợp pháp của các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng bằng văn bản theo yêu cầu của vợ chồng hoặc theo quy định của pháp luật.*

1.2.3. Yêu cầu đối với văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng

1.2.3.1. Yêu cầu về hình thức đối với văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng

Mục này đề cập đến yêu cầu về hình thức của văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

1.2.3.2. Yêu cầu về nội dung của văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

Phân tích và làm rõ hai nội dung của văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng là "hợp đồng, giao dịch" và "lời chứng" của Công chứng viên.

1.2.4. Trình tự, thủ tục chung công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng

Phân tích trình tự, thủ tục chung thực hiện công chứng hợp đồng, giao dịch, là cơ sở để thực hiện công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

1.3. Ý nghĩa pháp lý của việc công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng

Phân tích và làm rõ ý nghĩa pháp lý của việc công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng:

- Đảm bảo giá trị pháp lý của văn bản thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

- Công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng có vai trò tích cực trong việc phòng ngừa các tranh chấp về tài sản giữa vợ và chồng hoặc giữa vợ, chồng với người thứ ba.

- Văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng có giá trị chứng cứ.

- Văn bản công chứng trong một số trường hợp là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các thủ tục đăng ký quyền sử dụng, sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

- Văn bản công chứng là căn cứ xác nhận sự kiện pháp lý làm phát sinh, thay đổi quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng đối với tài sản.

- Việc công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng giúp bảo vệ quyền và lợi ích của vợ chồng.

- Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, văn bản công chứng là căn cứ pháp lý để giải quyết tranh chấp.

Chương 2

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT YÊU CẦU CÔNG CHỨNG CÁC THỎA THUẬN VỀ TÀI SẢN CỦA VỢ CHỒNG TẠI CƠ QUAN CÔNG CHỨNG

2.1. Các trường hợp phát sinh yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng

2.1.1. Yêu cầu công chứng theo quy định của pháp luật

Thỏa thuận về tài sản của vợ chồng thể hiện ý chí tự nguyện của vợ chồng trong việc chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản. Tuy nhiên, đối với một số tài sản đặc biệt, cần sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước, pháp luật quy định việc xác lập các giao dịch liên quan đến các loại tài sản này bắt buộc phải công chứng. Theo quy định tại Khoản 2, Điều 401 của Bộ luật Dân sự năm 2005: "*Trong trường hợp pháp luật có quy định hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản có công chứng hoặc chứng thực, phải đăng ký hoặc xin phép thì phải tuân theo các quy định đó*".

Theo quy định của pháp luật, hợp đồng, giao dịch liên quan đến một số tài sản đặc thù như quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, ô tô, xe gắn máy... việc giao kết hợp đồng, giao dịch phải được công chứng.

- Hợp đồng, giao dịch đã được công chứng thì việc sửa đổi, bổ sung và hủy bỏ hợp đồng phải được công chứng.

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 44 của Luật Công chứng: "*Việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch đã được công chứng chỉ được thực hiện khi có sự thỏa thuận, cam kết bằng văn bản của tất cả những người đã tham gia hợp đồng, giao dịch đó và phải được công chứng*". Như vậy, đối với các giao dịch liên quan đến tài sản khác mà pháp luật không yêu cầu phải công chứng nhưng vợ, chồng đã yêu cầu công chứng thì mọi thỏa thuận của vợ chồng liên quan đến việc thay đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch phải được sự đồng ý của cả vợ và chồng và sự thỏa thuận này bắt buộc phải công chứng.

2.1.2. Yêu cầu công chứng theo ý chí tự nguyện của vợ chồng

Việc công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng được thực hiện bởi công chứng viên độc lập, có trình độ pháp luật sẽ đảm bảo được giá trị của văn bản công chứng, việc công chứng sẽ thể hiện đúng ý chí của vợ, chồng từ đó, bảo vệ quyền và lợi ích của vợ chồng, hạn chế các tranh chấp có thể phát sinh. Bởi vậy, vợ chồng đã lựa chọn yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng ngay cả khi pháp luật không bắt buộc việc thỏa thuận đó phải được công chứng.

2.1.3. Công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng theo yêu cầu của bên thứ ba có liên quan đến giao dịch về tài sản với vợ chồng

Chế độ tài sản của vợ chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình 2000 là chế độ "cộng đồng tạo sản", theo đó, tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng, trừ một số trường hợp pháp luật quy định là tài sản riêng. Để hạn chế rủi ro, đảm bảo giá trị pháp lý của giao dịch, cũng như hạn chế tranh chấp có thể phát sinh, một bên tham gia giao dịch có liên quan đến tài sản của vợ chồng có quyền yêu cầu vợ, chồng xuất trình văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản.

2.2. Áp dụng pháp luật để công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng trong thực tiễn

Tác giả phân tích các quy định của pháp luật liên quan đến việc công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng và việc áp dụng pháp luật để giải quyết yêu cầu công chứng trong thực tiễn.

2.2.1. Công chứng thỏa thuận nhập tài sản riêng của vợ, chồng vào khối tài sản chung của vợ chồng

Theo quy định tại Điều 32 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, vợ, chồng có quyền nhập hay không nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung. Đối với việc công chứng thỏa thuận nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung của vợ chồng thì việc xác định tài sản đó có thuộc quyền sở hữu riêng hợp pháp của một bên vợ, chồng hay không có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo giá trị pháp lý của văn bản công chứng. Để làm được điều này, công chứng viên phải căn cứ vào nhiều yếu tố như: căn cứ xác định tài sản riêng, xác định chế độ pháp lý áp dụng đối với loại tài sản này, căn cứ xác lập quan hệ vợ chồng (thời kỳ hôn nhân), các quy định của pháp luật đối với việc công chứng...

Phân tích và làm rõ việc áp dụng pháp luật để công chứng thỏa thuận nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung của vợ chồng trong thực tiễn.

2.2.2. Công chứng thỏa thuận (cam kết) tài sản riêng của vợ, chồng

Để đáp ứng các nhu cầu về vật chất và tinh thần của vợ, chồng và các thành viên trong gia đình, trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có thể đưa các tài sản riêng vào khai thác, sử dụng chung. Qua một số năm chung sống, các tài sản chung và tài sản riêng bị trộn lẫn, không có hoặc không còn các bằng chứng để chứng minh tài sản đó là tài sản chung. Việc thỏa thuận về tài sản riêng của vợ, chồng sẽ giúp vợ, chồng "khẳng định" tài sản riêng của mỗi bên, hạn chế các tranh chấp có thể phát sinh.

Việc thỏa thuận tài sản riêng của vợ chồng không làm thay đổi quyền sở hữu về tài sản của vợ, chồng đối với tài sản thuộc sở hữu riêng của mỗi bên. Việc thỏa thuận về tài sản riêng của một bên chỉ là sự thừa nhận và khẳng định quyền sở hữu của vợ, chồng đối với tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình.

Phân tích một số tình huống yêu cầu công chứng và giải quyết yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản riêng của vợ, chồng trong thực tiễn, từ đó thấy được hiệu quả của việc áp dụng pháp luật trong việc giải quyết các trường hợp yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản riêng của vợ chồng.

2.2.3. Công chứng thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân

Điều 29 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: "*Khi hôn nhân tồn tại, trong trường hợp vợ chồng đầu tư kinh doanh riêng, thực hiện nghĩa vụ dân sự riêng hoặc có lý do chính đáng khác thì vợ chồng có thể thỏa thuận chia tài sản chung; việc chia tài sản chung phải lập thành văn bản; nếu không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết*".

Thỏa thuận về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân có đối tượng là tài sản chung của vợ chồng. Việc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là trường hợp chia tài sản có điều kiện, vì vậy, bên cạnh việc xác định chính xác quyền sở hữu của vợ chồng đối với tài sản chung, công chứng viên cần xác định "lý do" chia tài sản chung của vợ để đảm bảo giá trị pháp lý của văn bản công chứng cũng như quyền và lợi ích của vợ chồng và các con trong gia đình.

Luận văn phân tích một số tình huống áp dụng pháp luật để giải quyết yêu cầu công chứng thỏa thuận về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

2.2.4. Công chứng thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hôn

Việc ly hôn có thể bắt nguồn từ rất nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng đều dẫn tới một hậu quả đó là chấm dứt quan hệ hôn nhân của vợ chồng. Việc ly hôn đương nhiên sẽ chấm dứt quan hệ vợ chồng, đây là mục tiêu của việc ly hôn, do vậy, khi ly hôn vấn đề được vợ chồng quan tâm là giải quyết về con cái và tài sản. Trên thực tế, khi yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, vợ chồng có thể không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con cái và tài sản. Việc này được vợ chồng giải thích bằng nhiều nguyên nhân, có thể thực sự họ đã tự thỏa thuận được về con cái và tài sản hoặc sẽ giải quyết sau để việc ly hôn được nhanh chóng. Vì vậy, có rất nhiều trường hợp, sau khi ly hôn, "vợ, chồng" mới thỏa thuận chia tài sản chung.

Luận văn làm sáng tỏ việc áp dụng pháp luật trong việc giải quyết các yêu cầu công chứng chia tài sản chung sau khi ly hôn trên cơ sở phân tích các trường hợp trong thực tiễn.

2.2.5. Công chứng thỏa thuận tặng cho tài sản giữa vợ và chồng

Với vai trò là chủ sở hữu tài sản, vợ, chồng có quyền định đoạt tài sản thuộc sở hữu của mình bằng hình thức tặng cho giữa hai vợ chồng. Vợ, chồng có thể tặng cho tài sản thuộc sở hữu riêng của một bên hoặc tặng cho phần quyền sở hữu tài sản của vợ chồng trong khối tài sản chung của vợ chồng. Theo quy định của pháp luật, tài sản mà vợ chồng được nhận tặng cho chung sẽ là tài sản chung của vợ chồng, tài sản mà vợ, chồng được tặng cho riêng sẽ trở thành tài sản riêng của mỗi bên. Như vậy, quyền sở hữu của vợ chồng đối với tài sản được tặng cho sẽ phụ thuộc vào ý chí của bên tặng cho tài sản.

Tác giả phân tích và làm rõ việc áp dụng pháp luật trong việc thực hiện các yêu cầu công chứng thỏa thuận tặng cho tài sản của vợ chồng.

2.2.6. Thỏa thuận khôi phục chế độ tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân

Vợ chồng có thể thỏa thuận chia toàn bộ hoặc chia một phần tài sản. Các tài sản không chia vẫn là tài sản chung của vợ chồng. Trong trường hợp lý do dẫn đến việc chia tài sản chung của vợ chồng trong

thời kỳ hôn nhân không còn như không còn đầu tư kinh doanh hoặc rủi ro trong sản xuất kinh doanh không còn... vợ chồng có quyền thỏa thuận khôi phục chế độ tài sản chung sau khi đã chia.

Phân tích, làm rõ một số vấn đề lý luận có liên quan đến thỏa thuận khôi phục chế độ tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Trên cơ sở áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết yêu cầu công chứng thỏa thuận khôi phục chế độ tài sản chung của vợ chồng, từ đó thấy được những quy định của pháp luật còn chưa phù hợp với lý luận và thực tiễn.

2.2.7. Thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của vợ chồng

Vợ chồng có thể được hưởng di sản thừa kế theo quy định của pháp luật (cùng hàng thừa kế) hoặc được hưởng di sản thừa kế theo di chúc. Trong một số trường hợp, di chúc không xác định rõ phần của từng người thừa kế thì di sản có thể được chia theo thỏa thuận của những người thừa kế. Khoản 2, Điều 685 của Bộ luật Dân sự 2005 quy định: "Những người thừa kế có quyền yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật; nếu không thể chia đều bằng hiện vật thì những người thừa kế có thể thỏa thuận về việc định giá hiện vật và thỏa thuận về người nhận hiện vật; nếu không thỏa thuận được thì hiện vật được bán để chia".

Thông qua việc giải quyết yêu cầu công chứng thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của vợ chồng, ở mục này, tác giả đã làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận có liên quan đến việc công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng, đồng thời thấy được những điểm còn chưa hợp lý của pháp luật trong việc giải quyết việc công chứng thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của vợ chồng.

2.2.8. Công chứng thỏa thuận ủy quyền giữa vợ và chồng

Chủ sở hữu tài sản có thể trực tiếp thực hiện các quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với tài sản thuộc quyền sở hữu của mình. Tuy nhiên, vì một số lý do mà chủ sở hữu không có điều kiện trực tiếp thực hiện các hợp đồng, giao dịch thì có thể thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền của mình. Người được ủy quyền sẽ đại diện cho người ủy quyền thực hiện các công việc được ủy quyền theo thời hạn do các bên thỏa thuận

hoặc theo quy định của pháp luật. Khoản 1, Điều 24 của Luật Hôn nhân và gia đình 2000 quy định: "Vợ chồng có thể ủy quyền cho nhau xác lập, thực hiện và chấm dứt các giao dịch mà theo quy định của pháp luật phải có sự đồng ý của cả hai vợ chồng; việc ủy quyền phải được lập thành văn bản".

Phân tích một số trường hợp áp dụng pháp luật để giải quyết các yêu cầu công chứng ủy quyền trong thực tiễn, từ đó thấy được hiệu quả của các quy định của pháp luật cũng như đòi hỏi về kiến thức pháp luật của công chứng viên trong việc công chứng các thỏa thuận ủy quyền giữa vợ và chồng.

2.2.9. Công chứng các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung và hủy bỏ hợp đồng, giao dịch giữa vợ và chồng

Để đảm bảo quyền lợi của các bên tham gia giao kết hợp đồng đã công chứng, Khoản 1, Điều 44 của Luật Công chứng quy định: "*Việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch đã được công chứng chỉ được thực hiện khi có sự thỏa thuận, cam kết bằng văn bản của tất cả những người đã tham gia hợp đồng, giao dịch đó và phải được công chứng*".

Ở mục này, tác giả đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận có liên quan đến thỏa thuận sửa đổi, bổ sung và hủy bỏ hợp đồng, giao dịch, từ đó áp dụng để giải quyết các yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

Chương 3

MỘT SỐ VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP TRONG VIỆC CÔNG CHỨNG CÁC THỎA THUẬN VỀ TÀI SẢN CỦA VỢ CHỒNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.1. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình giải quyết yêu cầu công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng

3.1.1. Những vướng mắc phát sinh trong việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình

Mục này, tác giả phân tích và rút ra một số vướng mắc sau đây:

- Về hậu quả pháp lý của việc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

- Pháp luật hôn nhân và gia đình chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể về lý do chính đáng khi thực hiện công chứng thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

- Vương mắc trong việc xác định tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng.

3.1.2. Những vướng mắc trong việc áp dụng Luật Nhà ở

Mục này đề cập đến một số vướng mắc sau trong việc áp dụng Luật Nhà ở để giải quyết các yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng:

- Vương mắc trong việc công chứng thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng liên quan đến quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

- Các giao dịch về nhà ở theo quy định của Luật Nhà ở năm 2005 chưa dự liệu hết các hình thức giao dịch về nhà ở nên đã gây khó khăn cho Cơ quan công chứng trong việc tiếp nhận và công chứng thỏa thuận về nhà ở của vợ chồng.

3.1.3. Những vướng mắc trong việc áp dụng Luật Đất đai

Mục này phân tích và làm rõ một số vướng mắc khi áp dụng Luật Đất đai sau đây:

- Xác định thẩm quyền công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất.

- Vương mắc trong việc pháp luật đất đai quy định chưa đầy đủ các quyền của người sử dụng đất.

3.1.4. Một số điểm bất cập trong việc áp dụng Luật Công chứng

Mục này đề cập đến các bất cập trong việc áp dụng Luật Công chứng giải quyết các trường hợp yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng:

- Pháp luật công chứng chưa có hướng dẫn cụ thể về nội dung cơ bản của văn bản thỏa thuận về tài sản của vợ chồng nên đã gây khó khăn cho công chứng viên và người yêu cầu công chứng trong việc xây dựng văn bản thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

- Vương mắc trong việc xác định giấy tờ tùy thân của vợ, chồng.

- Vương mắc trong trình tự thủ tục thực hiện việc công chứng hợp đồng, giao dịch.

- Vương mắc trong việc công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản.

- Vương mắc trong việc xác định "người yêu cầu công chứng".

- Vương mắc liên quan đến quy định về điều kiện đối với người làm chứng hợp đồng, giao dịch.

- Vương mắc trong việc xác định quan hệ hôn nhân (thời kỳ hôn nhân) của vợ chồng trong hoạt động công chứng.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng

3.2.1. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật là cơ sở pháp lý công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng

3.2.1.1. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

Mục này tác giả phân tích và đề xuất một số kiến nghị sau đây:

+ Pháp luật hôn nhân và gia đình cần quy định cụ thể, rõ hơn về nghĩa vụ đóng góp tài sản của vợ, chồng để duy trì cuộc sống của gia đình cũng như đảm bảo các điều kiện về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cái sau khi thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

+ Quy định cụ thể về "lý do chính đáng" chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

+ Quy định thỏa thuận chia tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân cần phải được công chứng.

3.2.1.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn hiện các quy định về nhà ở liên quan đến các thỏa thuận về nhà ở của vợ chồng

Mục này tác giả phân tích và đề xuất một số giải pháp để hoàn hiện các quy định về công chứng thỏa thuận về nhà ở của vợ chồng sau đây:

- Luật Nhà ở cần sửa đổi về thời điểm chuyển giao quyền sở hữu nhà ở.

- Pháp luật nhà ở cần quy định bổ sung các hình thức giao dịch về nhà ở đối với các trường hợp thỏa thuận về nhà ở của vợ chồng.

3.2.1.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật đất đai

Mục này, tác giả đề xuất một số kiến nghị sau đây nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về công chứng các thỏa thuận về quyền sử dụng đất của vợ chồng:

- Pháp luật đất đai hiện hành cần sửa đổi các quy định về "công chứng nhà nước", bỏ quy định về thẩm quyền chứng thực của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn đối với các hợp đồng, giao dịch về quyền sử dụng đất.

- Pháp luật đất đai cần bổ sung các thỏa thuận về quyền sử dụng đất.

3.2.1.4. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật công chứng

Mục này, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật công chứng sau đây:

- Luật Công chứng cần có quy định và hướng dẫn cụ thể về nội dung của các văn bản công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

- Pháp luật công chứng cần có hướng dẫn cụ thể về giấy tờ tùy thân sử dụng trong hoạt động công chứng hợp đồng, giao dịch.

- Luật Công chứng cần quy định bắt buộc người yêu cầu công chứng phải xuất trình bản gốc giấy tờ yêu cầu công chứng để đối chiếu trước khi ký hợp đồng, giao dịch.

- Kiến nghị về thẩm quyền công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản của các cơ quan công chứng.

- Luật Công chứng cần có quy định rõ hơn về trường hợp ủy quyền nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Quy định cụ thể về điều kiện của người làm chứng hợp đồng, giao dịch.

- Luật Công chứng cần có hướng dẫn cụ thể về các giấy tờ xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng trong hoạt động công chứng.

3.2.2. Một số kiến nghị nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động công chứng

Mục này phân tích và đề xuất kiến nghị nhằm hoàn thiện các vấn đề về nghiệp vụ công chứng:

- Quy định bắt buộc qua đào tạo nghề công chứng trước khi được bổ nhiệm làm công chứng viên.

- Quy định về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên tiếp nhận hồ sơ tại các tổ chức hành nghề công chứng.

KẾT LUẬN

Thỏa thuận về tài sản của vợ chồng đã giúp vợ chồng có được nguồn vốn tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động xây dựng nguồn tài chính để đảm bảo các nhu cầu cuộc sống và hạn chế tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường đến gia đình. Tuy nhiên, do trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên việc thỏa thuận về tài sản của vợ chồng có thể không phù hợp với quy định của pháp luật, không đảm bảo được quyền và lợi ích của các bên, dễ phát sinh tranh chấp sau khi thỏa

thuận. Khi yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản, vợ chồng có thể yêu cầu cơ quan công chứng soạn thảo các thỏa thuận giúp mình, vì vậy sẽ khắc phục được hạn chế về kỹ năng soạn thảo văn bản của người yêu cầu công chứng và đảm bảo nội dung của văn bản công chứng phù hợp với quy định của pháp luật. Việc yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng còn đảm bảo thể hiện đúng ý chí, nguyện vọng của vợ chồng, bảo đảm quyền và lợi ích của vợ chồng liên quan đến việc thỏa thuận về tài sản, đồng thời việc công chứng cũng tạo nên tâm lý yên tâm cho vợ chồng và bên thứ ba tham gia hợp đồng, giao dịch có liên quan đến tài sản của vợ chồng. Hiện nay, với trình độ dân trí còn chưa đồng đều, pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội còn phức tạp, chồng chéo, các quy định của pháp luật còn chưa đến được với người dân, việc công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng còn góp bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch về tài sản của vợ chồng. Công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng không những mang lại lợi ích trực tiếp cho vợ chồng mà còn hỗ trợ nhà nước kiểm soát các giao dịch về tài sản trong xã hội, thúc đẩy các quan hệ kinh tế - xã hội phát triển.

Luật Công chứng ra đời đã phát huy được hiệu quả trên thực tế, đáp ứng được nhu cầu về công chứng hợp đồng, giao dịch của người dân, hạn chế rủi ro pháp lý có liên quan đến việc giao kết các hợp đồng, giao dịch. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng trong thời gian qua đã bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập không chỉ ở quy định của Luật Công chứng mà còn ở các quy định của pháp luật có liên quan. Do đó, việc áp dụng pháp luật để giải quyết các yêu cầu công chứng của vợ chồng trong thực tiễn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Vì vậy, nghiên cứu đề tài **"Những khía cạnh pháp lý của việc công chứng các thỏa thuận tài sản của vợ chồng"**, chúng tôi đã thực hiện được các việc sau đây:

1. Làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc áp dụng pháp luật để giải quyết các trường hợp công chứng thỏa thuận về tài sản

của vợ chồng. Luận văn đã phân tích và làm rõ được những vấn đề lý luận chung về tài sản của vợ chồng, với vai trò là cơ sở pháp lý để bảo đảm tính hợp pháp của văn bản công chứng. Trên cơ sở quy định của pháp luật và việc giải quyết các tình huống gặp phải trong quá trình làm việc tại cơ quan công chứng, luận văn đã góp phần làm sáng tỏ các vấn đề pháp lý có liên quan đến việc công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

2. Phát hiện những bất cập, hạn chế của pháp luật liên quan đến việc công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

Pháp luật được ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong cuộc sống, vì vậy, hiệu quả của pháp luật được thể hiện rõ nhất thông qua việc áp dụng trên thực tiễn. Trên cơ sở áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng trong thực tiễn, chúng tôi đã phát hiện những điểm còn hạn chế, bất cập của pháp luật, từ đó đề xuất kiến nghị góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật về công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

3. Đưa ra những kiến nghị với mong muốn góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến thỏa thuận về tài sản của vợ chồng.

Từ những bất cập và hạn chế của pháp luật liên quan đến thỏa thuận về tài sản của vợ chồng, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị dưới góc độ lý luận và thực tiễn với mong muốn góp phần tháo gỡ những vướng mắc, bất cập của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng và người yêu cầu công chứng thực hiện việc công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng nói riêng và công chứng hợp đồng, giao dịch nói chung.